

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2023/LĐ-ST**

Ngày: 17-02-2023

V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội
theo quy định của pháp luật về bảo
hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế theo
quy định của pháp luật về bảo hiểm
y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo
quy định của pháp luật về việc làm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Liên, đã công tác tại Liên Đoàn Lao động thành phố Long Xuyên.

2. Ông Võ Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhứt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-LĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/2022/QĐXXST-LĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, ấp Đ, xã V, huyện CT, tỉnh An Giang.

Bị đơn: **Công ty A** (Vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở chính: Đường N, Phường 08, Quận Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh nơi thực hiện hợp đồng: Đường T, khóm Tr, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Do ông Dương Xuân M đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2022 và đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện ngày 22/11/2022 và nội dung trình bày tại phiên tòa ngày 17/02/2023 nguyên đơn ông Trần Thanh T thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 19/06/2016, ông có ký hợp đồng lao động số 0108/HĐLĐLX-SĐAG với Công ty A - Chi nhánh An Giang (gọi tắt là Công ty A) với vị trí tài xế lái xe taxi. Đến ngày 25/10/2019, Công ty A có quyết định số 003-20/QĐ.SĐAG về việc chấm dứt hợp đồng lao động nhân viên lái xe (thời gian lao động là 39 tháng).

Ngày 16/05/2020, ông có đến Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang để lấy Bảng ghi quá trình đóng bảo hiểm thì mới biết được Công ty A chỉ mới đóng bảo hiểm cho ông từ tháng 7/2016 đến tháng 02/2017 (8 tháng), còn lại 32 tháng thì vẫn chưa đóng.

Ngày 22/05/2020, ông có làm đơn khiếu nại gửi đến Công ty A về việc yêu cầu công ty sao kê chi tiết bảng lương và hoàn thành đóng bảo hiểm phần còn lại cho ông.

Đến ngày 27/05/2020, ông Dương Ngọc S, giám đốc chi nhánh An Giang có làm tờ thỏa thuận với nội dung: Công ty sẽ nộp tiền vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020 cho Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang để nộp phục hồi số tiền bảo hiểm xã hội (gọi tắt là BHXH) của ông đủ thời gian làm việc là 3,5 năm (tương ứng 39 tháng); ông sẽ tự đi chốt BHXH sau khi công ty nộp đủ tiền; tháng 8/2020 công ty sẽ làm thủ tục ký hợp đồng lao động để báo tăng BHXH và công ty sẽ đóng 100% tiền BHXH tháng 8/2020 cho người lao động. Khi đóng xong tháng 8/2020 công ty sẽ kết thúc việc đóng BHXH để người lao động thôi việc hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

Sau thỏa thuận này, thì ngày 01/08/2020 Công ty A có ký với ông hợp đồng lao động số 068/HĐLĐNV-SĐAG. Đến ngày 01/09/2020 thì công ty ra quyết định số 483-20/QĐ.SĐAG về việc chấm dứt hợp đồng lao động nhân viên lái xe với ông Trần Thanh T.

Tuy nhiên, sau nhiều lần ông đến Công ty A để gặp gỡ, giải quyết vụ việc nêu trên, Công ty A vẫn chưa hoàn thành đúng trách nhiệm đối với người lao động có tham gia đóng đầy đủ bảo hiểm bắt buộc, cũng như chưa thực hiện đầy đủ nội dung thỏa thuận đã đề ra và luôn tìm cách né tránh.

Sau đó, ngày 16/11/2021 ông làm đơn khiếu nại lần hai gửi trực tiếp đến công ty nhưng công ty vẫn không nhận đơn; kể cả khi ông thực hiện việc gửi đơn khiếu nại lần hai qua đường bưu chính nhưng công ty vẫn không nhận đơn.

Ngày 17/12/2021, ông có làm đơn khiếu nại gửi đến Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang. Sau nhiều lần làm việc, ngày 03/06/2022 Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang có ban hành Quyết định số 52a/QĐ-TT về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) cho ông T. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty A - Chi nhánh An Giang vẫn chưa thực hiện theo Quyết định này.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Công ty A có nghĩa vụ thực hiện đóng tiền bảo

hiểm cho ông theo quy định gồm:

- 1/ Bảo hiểm xã hội: 30.025.910 đồng;
- 2/ Bảo hiểm y tế: 5.295.555 đồng;
- 3/ Bảo hiểm thất nghiệp: 2.353.580 đồng;

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 17 tháng 02 năm 2023: Ông T xác định yêu cầu Công ty A có nghĩa vụ đóng bảo hiểm theo quy định cho ông gồm các khoản: Bảo hiểm xã hội 30.025.910 đồng; bảo hiểm y tế: 5.295.555 đồng và bảo hiểm thất nghiệp: 2.353.580 đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Do vụ án có liên quan đến Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã có yêu cầu số 05/YC-VKS-LĐ, ngày 31/01/2023 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ cần thiết để xác định tư cách tham gia tố tụng của Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhằm giải quyết vụ án toàn diện, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên không chấp nhận. Vì thủ tục tố tụng vụ án không bảo đảm nên Viện Kiểm sát viên không phát biểu về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện tại thành phố Long

Xuyên nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Đối với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên về việc đưa Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của một người nào đó mà không có ai đề nghị đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án phải đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*”. Trong vụ án này, ông T khởi kiện yêu cầu Công ty A thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động là đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông theo quy định pháp luật.

Để có cơ sở xác định quá trình Công ty A tham gia đóng bảo hiểm cho ông T, Tòa án đã có công văn số 464/TALX, ngày 02/11/2022 để yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang hỗ trợ cung cấp thông tin. Ngày 16/11/2022 Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang cũng đã có công văn số 2319/BHXXH-QLT cung cấp cho Tòa án các thông tin liên quan đến thời gian Công ty A đóng BHXH, BHYT, BHTN; mức tiền lương đóng BHXH, BHYT, BHTN và số tiền còn lại phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cho ông Trần Thanh T.

Có thể thấy, trong vụ án này Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang biết việc tranh chấp giữa ông T và Công ty A nhưng Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang không tự đề nghị, nguyên đơn, bị đơn cũng không đề nghị đưa Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc tổ chức thực hiện thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế là trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội đã được quy định tại Luật bảo hiểm xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu Công ty A có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm cho ông theo quy định gồm: Bảo hiểm xã hội 30.025.910 đồng; bảo hiểm y tế 5.295.555 đồng và bảo hiểm thất nghiệp 2.353.580 đồng.

Tại Công văn số 2391/BHXXH-QLT, ngày 16/11/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang thể hiện nội dung: Công ty A - chi nhánh An Giang có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Trần Thanh T, (mã số BHXH: 8916005056). Thời

gian tham gia từ tháng 7/2016 đến tháng 10/2019 báo giảm do nghỉ việc, sau đó đăng ký đóng BHXH, BHYT, BHTN tháng 8/2020 (1 tháng) và báo giảm nghỉ việc. Công ty đã đóng BHXH, BHYT, BHTN cho ông Trần Thanh T và còn nợ tiền BHXH là 30.025.910 đồng, BHYT là 5.295.555 đồng và BHTN là 2.353.580 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Trần Thanh T và Công ty A có xác lập quan hệ lao động theo hợp đồng lao động số 0108/HĐLĐLX-SĐAG, ngày 19/6/2016 và hợp đồng lao động số 068/HĐLĐNV-SĐAG, ngày 01/8/2020. Công ty A có thực hiện việc đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T tại cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định tại điều 6, Điều 168 Bộ luật lao động năm 2019. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thì Công ty A thực hiện nghĩa vụ nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội không đầy đủ. Việc vi phạm này đã được cơ quan quản lý thu, chi về bảo hiểm xã hội là Bảo hiểm xã hội tỉnh An Giang xác định tại Công văn số 2391/BHXH-QLT, ngày 16/11/2022.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T buộc Công ty A có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội: 30.025.910 đồng; bảo hiểm y tế: 5.295.555 đồng và bảo hiểm thất nghiệp: 2.353.580 đồng cho ông là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty A phải nộp theo quy định pháp luật. Ông T không nộp tạm án phí theo quy định do thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí nên không xem xét việc hoàn lại tạm ứng án phí cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 6, 168 Bộ luật lao động năm 2019;

- Điều 21 và Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Điều 49 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2015);

- Điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thanh T: Buộc Công ty A có nghĩa vụ nộp vào quỹ bảo hiểm xã hội cho ông Trần Thanh T số tiền 37.675.045 (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó:

- Bảo hiểm xã hội: 30.025.910 (Ba mươi triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm mười) đồng;

- Bảo hiểm y tế: 5.295.555 (Năm triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, năm

trăm năm mươi lăm) đồng;

- Bảo hiểm thất nghiệp: 2.353.580 (Hai triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi) đồng.

Việc nộp các khoản tiền trên được thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

Ngoài ra Công ty A còn chịu tiền lãi trên số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế chưa đóng, chậm đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

2/ Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty A phải nộp 1.130.000 (Một triệu, một trăm ba mươi nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ông Trần Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Công ty A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu